

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

ThS. NGUYỄN THỊ SÂM*

1. Dạy học (DH) tiếng Việt (TV) ở các trường tiểu học tại Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào là dạy một ngoại ngữ cho học sinh (HS) tiểu học. Đây là việc không đơn giản, đòi hỏi sự nỗ lực rất cao từ phía người dạy, người học, phụ huynh HS và các cấp quản lí. Mặc dù Bộ GD-ĐT Việt Nam cùng với Bộ Giáo dục và Thể thao CHDCND Lào đã thực hiện nhiều chính sách như: cử giáo viên (GV) ở Việt Nam sang dạy ở các trường nước bạn, tạo điều kiện để GV ở Lào về Việt Nam tập huấn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu... nhưng hiệu quả DH TV ở các trường phổ thông nói chung, trường tiểu học nói riêng tại Lào còn chưa cao. Vì vậy, xác định các biện pháp nâng cao hiệu quả DH TV ở các trường tiểu học tại Lào trở nên thật sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Việc DH TV ở các trường tiểu học tại CHDCND Lào chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Các yếu tố khách quan bao gồm: việc lựa chọn nội dung chương trình - phương pháp - hình thức tổ chức DH TV ở các trường tiểu học tại Lào; GV; điều kiện, phương tiện DH TV; vấn đề quản lí; gia đình, xã hội; tập thể HS. Các yếu tố chủ quan là các yếu tố thuộc về tâm lí và thể chất của trẻ em độ tuổi tiểu học (từ 6-14 tuổi) tại CHDCND Lào. Trong đó, việc lựa chọn nội dung chương trình và cách thức giảng dạy của GV có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến việc DH TV ở các trường tiểu học tại Lào.

2. Những thuận lợi và khó khăn đối với việc nâng cao hiệu quả DH TV ở các trường tiểu học tại Lào

1) **Thuận lợi:** - Ban giám hiệu nhà trường, Hội người Việt Nam ở nước ngoài, các cấp quản lí có liên quan tại địa phương sẵn sàng tạo điều kiện cho việc DH TV ở các trường tiểu học tại Lào; - Đội ngũ GV dạy TV tâm huyết, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ; - Nhiều HS là con em Việt kiều, nên trước khi đến trường tiểu học, các em đã có vốn từ TV nhất định; - Ở một số địa phương trên đất nước Lào (Champhasac, Khammouan,

Savannakhet), từ bậc học mẫu giáo, HS được làm quen với chữ cái và một số từ TV; - Đa số phụ huynh tha thiết cho con em học TV, bởi nền tảng TV giúp con cái họ sau này có cơ hội đi học và làm việc ở Việt Nam; - Trường ở vị trí trung tâm của tỉnh nên thu hút được nhiều HS đến học cũng như thuận lợi cho HS đến trường cả mùa mưa và mùa khô.

2) **Khó khăn**

- Bộ GD-ĐT Việt Nam chưa có tài liệu chính thống phù hợp với DH TV ở các trường tiểu học tại Lào. Bộ sách **Tiếng Việt vui, Quê Việt** sau 3 năm đưa vào giảng dạy thử nghiệm ở trường tiểu học tại Lào tỏ ra chưa phù hợp. Nếu sử dụng sách **Tiếng Việt lớp 1, Tiếng Việt lớp 2, Tiếng Việt lớp 3** hiện hành của Bộ GD-ĐT Việt Nam, GV dạy TV thường phải biên soạn lại trên cơ sở kinh nghiệm là chính.

- Trình độ GV DH TV không đồng đều: có GV chưa qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm hoặc được đào tạo nghiệp vụ nhưng không chính quy, không đạt chuẩn. Vẫn còn tình trạng thiếu GV DH TV. GV tại Lào thường phát âm chưa chuẩn TV, lúng túng về phương pháp, đơn điệu về hình thức tổ chức. GV Việt Nam được cử sang thì bỡ ngỡ về phong tục tập quán ở địa phương, nghèo nàn về vốn từ tiếng Lào, khó khăn trong việc nắm bắt thông tin về đối tượng HS, thậm chí, một số GV không dạy đúng chuyên ngành được đào tạo nên gặp rất nhiều trở ngại trong chuyên môn. Đời sống GV dạy TV nhìn chung còn khó khăn và phụ thuộc vào khả năng thu học phí của trường nên GV thường phải làm thêm nghề phụ để đảm bảo cuộc sống.

- Đối tượng HS đa dạng (HS có bố và mẹ đều là người Việt, HS có bố hoặc mẹ là người Việt, HS có bố và mẹ là người Lào nhưng sống cùng người Việt đã lâu, HS có bố và mẹ là người Lào không biết TV) làm cho khả năng tiếp thu TV của HS trong một lớp có sự chênh lệch khá cao. Thêm vào đó, số HS ở mỗi lớp

* Trường Tiểu học Hữu Nghị - Pakse, Champhasac, CHDCND Lào

thường trên dưới 40, có lớp trên 50 em gây nhiều khó khăn cho DH phân hóa đối tượng HS.

- HS tiểu học hầu như đi học do bố mẹ đưa đón hoặc đi xe thuê, có HS ở cách xa trường tới 10km. Điều này gây cản trở cho việc bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu.

- HS ít giao tiếp hoặc không giao tiếp bằng TV; chưa biết cách học TV.

- Bên cạnh việc học các môn do Bộ Giáo dục và Thể thao Lào quy định, HS còn học tiếng Anh nên không thể tập trung hoàn toàn vào việc học TV.

- TV là môn tự chọn, số tiết ít hơn tiếng Lào, thường học vào những tiết cuối của buổi học nên ít thu hút được sự chú ý của HS; GV dạy TV không phải là GV chủ nhiệm lớp nên gặp khó khăn trong công tác tổ chức lớp.

- Hầu hết phụ huynh lúng túng trong việc hướng dẫn con học TV ở nhà, thường phó thác hoàn toàn cho nhà trường.

- Các trường tiểu học có học TV tại CHDCND Lào được thành lập không vì mục đích thu lợi nhuận, thường do Hội người Việt Nam ở nước ngoài tại từng địa phương quản lí nên không có nguồn kinh phí hoạt động. Mọi chi phí (lương GV, điện, nước, bảo vệ...) đều dựa vào nguồn học phí ít ỏi của phụ huynh đóng góp. Do đó, mặc dù cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ DH TV chưa có, còn thiếu hoặc không đúng quy cách, tài liệu hỗ trợ DH thiếu hoặc không phù hợp với đối tượng HS nhưng nhà trường cũng chưa thể đầu tư đồng bộ.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả DH TV ở các trường tiểu học tại Lào

1) Bộ GD-ĐT Việt Nam cần biên soạn tài liệu chính thống phù hợp với DH TV ở các trường tiểu học tại Lào. Bên cạnh giữ vững các nguyên tắc: đảm bảo tính mục tiêu, đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo tính toàn diện, tài liệu DH TV dành riêng cho cấp tiểu học ở Lào cần đặc biệt chú ý đến nguyên tắc đảm bảo tính khả thi. Nghĩa là: nội dung và hình thức tài liệu phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, khả năng tiếp thu của đa số HS ở các trường tiểu học tại Lào; được GV DH TV tích cực lựa chọn làm tài liệu chính trong DH; được sự đồng tình của các cấp quản lí có liên quan do có sự đồng bộ với cơ sở vật chất, các điều kiện DH TV của nhà trường; được phụ huynh HS tin tưởng;...

Ngoài ra, Bộ GD-ĐT Việt Nam nên có nhiều chế độ đãi ngộ hơn nữa để nâng cao đời sống cho GV DH TV nhằm giúp họ chuyên tâm vào công tác giảng dạy.

2) Nâng cao nhận thức của GV dạy TV về sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả DH TV ở các trường tiểu học tại Lào

- Không ngừng mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho GV DH TV và tiếp tục cử các GV chuyên ngành tiểu học có năng lực ở Việt Nam sang dạy TV.

- GV DH TV cần phát huy cao độ tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; nỗ lực tăng cường sử dụng các phương pháp DH phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học TV của HS, trong đó, coi trọng phương pháp thực hành giao tiếp; mạnh dạn tổ chức các hình thức học phong phú, phù hợp với đối tượng HS và điều kiện DH của nhà trường.

- Mỗi HS có tốc độ tư duy khác nhau, phong cách học TV khác nhau, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu phục vụ DH TV của từng trường, từng lớp khác nhau, môi trường sinh sống của mỗi HS, mỗi vùng miền khác nhau... Chính vì thế, GV cần DH linh hoạt môn TV ở tiểu học kể cả về nội dung, phương pháp, hình thức, thời lượng bài học và phải đặc biệt quan tâm đến HS yếu.

- GV dạy TV chỉ sử dụng tiếng Lào khi lên lớp với HS trong trường hợp không thể dùng phương pháp nào khác; ưu tiên sử dụng tiếng Lào vào giai đoạn đầu của DH TV rồi giảm dần trong quá trình DH.

- Tổ chức thường xuyên các phong trào "Thi đua dạy tốt, học tốt", "Thi đọc hay, viết đẹp", "Thi kể chuyện", "Thi làm đồ dùng DH", viết sáng kiến kinh nghiệm... để các GV có cơ hội trau dồi nghề nghiệp, liên tục phấn đấu vươn lên.

3) Hướng dẫn cho HS cách học TV. GV dạy TV cần hướng dẫn tỉ mỉ cho HS tiểu học tại Lào cách học TV. Cụ thể: - Cách sử dụng bảng con, vở ô li, vở tập viết, sách giáo khoa, sách bài tập; - Cách học trên lớp, cách học ở nhà; - Cách học bài Nghe, bài Hội thoại; cách học Tập đọc, cách học Tập viết, cách học Chính tả, cách học Từ và câu; - Hướng dẫn cho HS cách học với GV, với bạn, với bố mẹ, mọi người xung quanh, cách học với các tài liệu, tranh ảnh, mô hình, vật thật.

4) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh việc học TV của HS và tích cực kết hợp kiểm tra, đánh giá của GV với tự kiểm tra, đánh giá kết quả học TV của HS: - GV cần phối kết hợp linh hoạt nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá, như: nhận xét; cho điểm trả lời câu hỏi, cho điểm bài đọc, cho điểm bài viết, cho điểm hàng tháng, cho điểm kiểm tra theo định kì (4 lần/năm)...; - Thường xuyên chấm, chữa bài và đánh giá,

điều chỉnh việc học TV của HS; - Hướng dẫn cho HS biết cách tự kiểm tra, đánh giá kết quả học TV của mình, của bạn thông qua các bài Tập đọc, Tập viết...; - Hướng dẫn cho HS biết tự tổ chức hoạt động thảo luận, thi đua giữa các nhóm, báo cáo kết quả học TV của mình, của nhóm mình sau mỗi tuần, mỗi tháng...

5) Đa dạng hóa các hình thức học TV của HS:

- GV định hướng cho HS không chỉ học và giao tiếp bằng TV ở trên lớp mà còn ngay cả ở môi trường sinh sống của từng em; - Động viên HS biết tận dụng thời giờ rảnh rỗi để học hỏi, thực hành giao tiếp bằng TV; - Hướng dẫn HS ôn kiến thức, rèn kĩ năng sử dụng TV thông qua các bài hát, bài thơ, truyện đọc bằng TV hoặc tìm hiểu các nhân vật lịch sử, các địa danh có phong cảnh đẹp...; - Có thể tổ chức cho HS học TV thông qua chơi trò chơi, đóng kịch, hội thi văn nghệ, phong trào thi sáng tác thơ, văn...; - GV dạy TV có thể phối kết hợp với GV dạy các môn theo quy định của Bộ GD và Thể thao Lào để dạy song ngữ hoặc phối kết hợp với GV dạy tiếng Anh để dạy TV qua một ngôn ngữ trung gian; - GV cần giúp HS kiên trì thực hiện các cách học khác nhau để HS có hứng thú khi thấy mình được khám phá cái mới, cái lạ bằng hành động và suy nghĩ của chính mình.

6) Phát huy vai trò của gia đình trong việc học TV của HS: - GV trao đổi với cha mẹ HS về những việc cần làm để giúp con mình học TV tốt hơn; - GV thường xuyên và kịp thời liên hệ, trao đổi với cha mẹ HS về tình hình học TV của con mình (qua học bạ, điện thoại, gặp trực tiếp...); - GV động viên cha mẹ HS tích cực giao tiếp bằng TV với con em mình; cha mẹ nào không biết hoặc biết ít TV có thể học thêm ở người xung quanh theo lối truyền khẩu để có khả năng giao tiếp với con mình bằng TV.

7) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho DH TV. Song hành với việc ban hành tài liệu chính thống cho DH TV ở các trường tiểu học tại Lào, Bộ GD-ĐT cần phối kết hợp với các cấp quản lí có liên quan tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, nhằm chống dạy chay, học chay, từ đó tạo thêm hứng thú học tập TV cho HS, giúp HS nắm chắc kiến thức TV và rèn luyện chắc chắn các kĩ năng nghe - nói - đọc - viết. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. Tài liệu tập huấn phương pháp dạy học tiếng Việt. NXB Hà Nội, 2010.

2. Đại sứ quán Việt Nam tại Lào. Một số thông tin về tình hình các trường Việt kiều tại Lào. Phòng Văn hóa Giáo dục, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào, 2009.

3. Tổ Việt văn trường Tiểu học Hữu Nghị. Báo cáo tham luận về thực tế giảng dạy sách "Tiếng Việt vui" (sách thử nghiệm) năm học 2010-2011. Trường Tiểu học Hữu Nghị, Pakse, Champasac, CHDCND Lào, 2011.

4. Nguyễn Thị Hạnh. Dạy học linh hoạt môn Tiếng Việt ở tiểu học theo mô hình trường tiểu học mới (EN). Chuyên đề Giáo dục Tiểu học, tập 54. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.

5. Đặng Công Nhân. Báo cáo Tổng kết năm học 2011-2012. Trường Tiểu học Hữu Nghị, Pakse, Champasac, CHDCND Lào, 2012.

SUMMARY

Teaching English in primary schools in Lao People's Democratic Republic is teaching a foreign language to elementary school students. The effect of teaching English in schools in general, elementary schools in particular in Laos today is not high because of many difficulties. This article gives a number of measures to improve the efficiency of teaching English in primary schools in Laos.

Ý nghĩa, quy trình sử dụng...

(Tiếp theo trang 28)

trẻ TK được đến trường như bao trẻ em khác, giúp các em có thể hòa nhập cộng đồng. □

(1) Carol Gray. The new social story book. Future Horizons Publishers. 2000.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Thị Bích Hạnh. Tự kỉ - Phát hiện sớm và can thiệp sớm. NXB Y học, H. 2007.

2. Mary Jane Weiss - Sandra L. Harris. Teaching social skills to young children with autism. The State University of New Jersey. 2001.

SUMMARY

Social stories is one of the methods have been highly valued in social skills education for autistic children by itself has value of practical application. It is: 1) Solve problems in understanding emotions, thinking, intends of others a direct way through the situation to teach children; 2) Provide information about social situations some form of fixed structures; 3) Provide children with autism the closest approach to social situations; 4) Help for children with autism opportunity to practice skills on a regular basis. So, the study of social stories on social skills education in schools for children with ASD is a research need to be deployed in Viet Nam.